

Thuận Nam, ngày 30 tháng 8 năm 2024

Số: 33/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải T ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn LS, xã CN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: anh Lê Văn T, sinh năm 1986 và chị Võ Thị H, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký thường trú: thôn SH, xã PD, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: thôn LS, xã CN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự, bà Nguyễn Thị X và vợ chồng anh Lê Văn T, chị Võ Thị H cùng thống nhất xác định, vợ chồng anh Lê Văn T, chị Võ Thị H xác nhận có viết và ký tên vào Giấy vay tiền viết tay ngày 08/3/2023 Dương lịch (Nhằm ngày 17/3/2023 Âm lịch) do bà Nguyễn Thị X nộp cho Tòa án. Bà Nguyễn Thị X và anh Lê Văn T, chị Võ Thị H cùng thống nhất xác nhận tính đến thời điểm ngày 22/8/2024, vợ chồng anh Lê Văn T, chị Võ Thị H còn nợ và đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị X tổng số tiền là 50.000.000 đồng (*bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*), theo Giấy vay tiền viết tay ngày 08/3/2023 Dương lịch (Nhằm ngày 17/3/2023 Âm lịch) theo yêu cầu của bà X. Bà X không yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

+ Vợ chồng anh Lê Văn T, chị Võ Thị H đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) (cách tính: $50\% \times 50.000.000 \text{ đồng} \times 5\%$) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nghĩa vụ phải thực hiện.

+ Bà Nguyễn Thị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị X 1.250.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002462 ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm